

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST, ngày 29/01/2021, đối với bị cáo:

Châu Khánh C (D), sinh năm 1990 tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con bà: Phạm Thị X, sinh năm 1958 và ông: Châu Văn V, sinh năm 1964; Tiền án: không; Tiền sự: 05 (Lần 1: Ngày 06/02/2018 bị Công an huyện Mỏ Cày Nam ra Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác nhưng chưa nộp phạt; Lần 2: Ngày 21/01/2019 bị Công an xã Bình Khánh Đông (nay là xã Bình Khánh), huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 61/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa nộp phạt; Lần 3: Ngày 03/6/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam ra Quyết định số 99/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nhưng chưa nộp phạt; Lần 4: Ngày 15/7/2019 bị Công an xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam ra Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau nhưng chưa nộp phạt; Lần 5 ngày 08/11/2019 bị Công an huyện Mỏ Cày Nam ra Quyết định số 197/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác nhưng chưa

nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Tòa.

Bị hại: Phan Văn X, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Phú Tây Thượng, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp Phú Tây Thượng, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

Người làm chứng:

1/ Trương Quốc T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2/ Lê Minh H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

3/ Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phan Văn X: Luật sư Trương Thị Xem – Công ty Luật Hợp danh Liên đoàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Châu Khánh C bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2020 bị cáo C tổ chức uống rượu bia tại nhà bị cáo ở ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre., tỉnh Bến Tre cùng với Trương Quốc T, Lê Minh H và Nguyễn Văn L. Cả 04 người uống bia đến khoảng 15 giờ thì H và Ly ra về trước, còn lại C và T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, do hết thức ăn nên bị cáo C đi mua thêm trái cây, T ngồi chờ. Lúc này, T nhìn thấy Phan Văn X đi ngang qua nên rủ vào uống bia. Bị cáo C đi mua thức ăn về nhìn thấy X ngồi uống bia cùng T tại nhà bị cáo nên bị cáo không đồng ý và đuổi về thì giữa bị cáo và anh X xảy ra cự cãi, bị cáo dùng tay đánh bị hại X nhưng được T ngăn cản, X đi ra ngoài sân, bị cáo C liền lấy 01 đoạn gỗ đuổi theo đánh nhiều cái trúng vào đầu và 02 tay của bị hại X gây ra thương tích.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 đoạn gỗ (gỗ cây dừa) dài 91cm, màu xám đen, hình trụ 04 cạnh vuông, kích thước lớn nhất của cạnh 03cm x 05cm, có 01 cạnh bầu tròn dài 0,5cm, 02 đầu tẻ, trọng lượng 645 gam do bị cáo C giao nộp.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219-820/TgT ngày 20/8/2020 của T tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre xác định:

- Vết thương trán – đỉnh kích thước 05cm x 03cm, bờ nhám nhở, rách da đầu khở xương sọ đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm: 01% (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay phải kích thước 01cm x 01cm, ít dịch thông với ổ gãy,.

+ Xquang cẳng tay phải: trật khớp quay trụ trên phải: 01%(Một phần trăm)., gãy 1/3 xương trụ phải: 10% (Mười phần trăm).

+ Phẫu thuật: kết hợp xương trụ phải bằng nẹp Vis.

+ Hiện:

* Vết thương cẳng tay phải lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm: 01 (Một phần trăm).

* Vết mổ cẳng tay phải liền sẹo, kích thước 08cm x 0,1cm: 02 (Hai phần trăm).

- Vết thương 1/3 cẳng tay trái kích thước khoảng 01cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm: 01% (Một phần trăm).

+ Xquang cẳng tay trái: gãy 1/3 dưới xương trụ: 06% (Sáu phần trăm).

+ Hiện:

* Còn bó bột cẳng bàn tay trái

* Xương chưa lành

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại Phan Văn X là 20%.

- Các vết thương trên người của bị hại Phan Văn X thể hiện trong giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án là do vật tày gây ra, cơ chế là do tác động của ngoại lực gây ra.

- Mẫu vật gửi giám định: một đoạn gỗ (loại gỗ dừa) có thể gây ra được các vết thương trên vùng đầu và hai tay của bị hại X.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSMCN ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo Châu Khánh C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Tuyên bố bị cáo Châu Khánh C phạm tội Cố ý gây thương tích

+ Áp dụng điểm đ, khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo C Khánh C từ 03 năm đến 04 năm tù.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ (gỗ cây dừa) dài 91cm, màu xám đen, hình trụ 04 cạnh vuông, kích thước lớn nhất của cạnh 03cm x 05cm, có 01 cạnh bầu tròn dài 0,5cm, 02 đầu tẻ, trọng lượng 645 gam.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Buộc bị cáo Châu Khánh C bồi thường cho anh Phan Văn X số tiền 87.487.888 đồng (Gồm: Chi phí điều trị thương tích là 2.437.888.000 đồng; Tiền tàu xe đi lại là 2.300.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 2.850.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại X trong những ngày không lao động được là 29.900.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng).

+ Buộc bị cáo Châu Khánh C bồi thường cho anh Phan Văn X và chị Nguyễn Thị D số tiền công người nuôi bệnh là 12.250.000 đồng.

+ Ghi nhận bị cáo C đã bồi thường cho bị hại X số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo Châu Khánh C có lời trình bày tại Tòa như sau: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại X số tiền 14.987.888 đồng (Gồm: Chi phí điều trị thương tích là 2.437.888 đồng; Tiền tàu xe đi lại là 2.300.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 2.850.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị cáo X trong thời gian 20 ngày); Đối với yêu cầu của bị hại X về thu nhập thực tế giảm sút trong thời gian 90 ngày, chi phí cho việc chăm sóc bị hại trong khoảng thời gian 49 ngày, bồi thường tổn thất tinh thần bị cáo không đồng ý bồi thường.

Người bị hại Phan Văn X có lời khai tại Tòa cũng như trong suốt quá trình tố tụng như sau: Anh đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích số 219-820/TgT ngày 20/8/2020 của T tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre về việc xác định tỷ lệ thương tích của anh là 20%, anh xác định thương tích của anh là do bị cáo C gây ra đồng thời anh yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo C theo đúng quy định của pháp luật. Anh yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho anh số tiền 87.487.888 đồng (Gồm: chi phí điều trị thương tích là 2.437.888 đồng; Tiền tàu xe đi lại là 2.300.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 2.850.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại X trong những ngày không lao động được là 29.900.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng). Anh yêu cầu bị cáo C bồi thường cho anh và chị D số tiền 12.250.000 đồng là tiền công người nuôi bệnh. Bị cáo C đã bồi thường trước cho anh số tiền 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D có lời khai tại Tòa cũng như trong suốt quá trình tố tụng như sau: Chị yêu cầu bị cáo Châu Khánh C

phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị và anh X số tiền 12.250.000 đồng là tiền công người nuôi bệnh vì chị phải nghỉ làm để nuôi anh X trong thời gian 49 ngày.

Bà Trương Thị Xem là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phan Văn X trình bày:

Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc:

+ Bị cáo Châu Khánh C bồi thường cho anh Phan Văn X số tiền 87.487.888 đồng (Gồm: chi phí điều trị thương tích là 2.437.888 đồng; Tiền tàu xe đi lại là 2.300.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 2.850.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại X trong những ngày không lao động được là 29.900.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng).

+ Bị cáo Châu Khánh C bồi thường cho anh Phan Văn X và chị Nguyễn Thị D số tiền công người nuôi bệnh là 12.250.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Với bản chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, tại ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre., tỉnh Bến Tre bị cáo Châu Khánh C có hành vi dùng đoạn gỗ dừa là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào đầu, hai tay của Phan Văn X gây thương tích với tỷ lệ thương tật 20%. Do đó, hành vi của bị cáo Châu Khánh C đã phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....
i) Có tính chất côn đồ;

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay, tình hình các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trên địa bàn huyện xảy ra với chiều hướng gia tăng và tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp, tạo tâm lý bất bình đối với nhân dân địa phương và dư luận xã hội kịch liệt lên án. Muốn đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, duy trì nền an ninh trật tự ổn định tại địa phương cần đưa ra xét xử nhanh và có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, là công dân đã trưởng thành, lẽ ra bị cáo phải biết tôn trọng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của đời sống xã hội trong cách cư xử, biết tôn trọng sức khỏe người khác nhưng với bản chất côn đồ, bất chấp xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác đã thúc đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền án nhưng có 05 tiền sự, trong đó có 04 lần bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn nhằm cách ly hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, thuyết phục, giúp bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn

trọng pháp luật, sức khỏe, tính mạng của người khác và các quy tắc chuẩn mực của đời sống xã hội, đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ (gỗ cây dừa) dài 91cm, màu xám đen, hình trụ 04 cạnh vuông, kích thước lớn nhất của cạnh 03cm x 05cm, có 01 cạnh bầu tròn dài 0,5cm, 02 đầu tẻ, trọng lượng 645 gam.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận bị cáo Châu Khánh C đã bồi thường trước cho bị hại X số tiền 10.000.000 đồng.

- Đối với số tiền thuốc và tiền viện phí anh X yêu cầu là 2.437.888 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Tòa ghi nhận.

- Đối với số tiền xe đi lại trong những ngày khám chữa bệnh anh X yêu cầu là 2.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Tòa ghi nhận.

- Đối với số tiền bị hại X ăn bồi dưỡng trong những ngày bị hại nằm viện, anh X yêu cầu là 2.850.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Tòa ghi nhận.

- Đối với số tiền thực tế bị mất trong những ngày anh X nằm viện và đi tái khám là 20 ngày, mỗi ngày 370.000 đồng với số tiền 7.400.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Tòa ghi nhận.

- Đối với số tiền thu nhập thực tế bị giảm sút của anh X trong những ngày về nhà để phục hồi sức khỏe anh X yêu cầu là 22.500.000 đồng, bị cáo C không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Về thời gian yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị giảm sút trong khoảng thời gian 90 ngày bị hại không lao động được. Xét thấy, yêu cầu này của bị hại X là hoàn toàn phù hợp nên được Tòa án chấp nhận. Bởi lẽ, công việc hàng ngày của bị hại X trước khi bị thương tích là làm hồ, nhưng bị cáo C đã đánh bị hại X gãy hai tay nên bị hại X không thể lao động để tạo ra thu nhập trong khoảng thời gian 90 ngày sau khi ra viện.

+ Về thu nhập thực tế bị giảm sút do bị hại không lao động được trong những ngày dưỡng bệnh, bị hại X yêu cầu mỗi ngày 250.000 đồng. Xét thấy, công việc làm hồ là lao động phổ thông, mức lao động này bình quân tại địa phương mỗi ngày là 250.000 đồng, tuy nhiên bị hại X làm hồ tại Thành phố Hồ Chí Minh thì mức lao động bình quân sẽ cao hơn và bị cáo cũng đồng ý thu nhập thực tế của bị hại X mỗi ngày là 370.000 đồng, nên yêu cầu của bị hại X về thu nhập thực tế bị giảm sút mỗi ngày 250.000 đồng là phù hợp.

Do đó, buộc bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại X do thu nhập thực tế bị giảm sút trong những ngày không lao động được là 90 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, với tổng số tiền là 22.500.000 đồng.

- Đối với tiền tổn thất tinh thần bị hại X yêu cầu là 50.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 20%, thương tích gây ra ở hai tay ảnh hưởng đến sức khỏe lâu dài của bị hại nhưng mức yêu cầu của bị hại là quá cao không phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án chỉ chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.

- Đối với thu nhập thực tế của chị D bị mất trong những ngày chăm sóc anh X với số tiền là 12.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Về thời gian chăm sóc bị hại X là 49 ngày, xét thấy, yêu cầu này của bị hại X và chị D là hoàn toàn phù hợp nên được Tòa án chấp nhận. Bởi lẽ, bị hại X bị gãy hai tay nên không thể trực tiếp ăn uống, vệ sinh cá nhân mà chị D vợ anh phải làm thay cho bị hại X. Do đó, thời gian 49 ngày là khoảng thời gian hợp lý để bị hại hồi phục sức khỏe, chăm sóc bản thân.

+ Về thu nhập thực tế bị mất của chị D trong thời gian chăm sóc bị hại X mỗi ngày 250.000 đồng là phù hợp. Bởi lẽ, công việc hàng ngày của chị D là buôn bán trái cây tại Thành phố Hồ Chí Minh nên mức thu nhập hàng ngày không ổn định có thể nhiều hoặc ít hơn số tiền 250.000 đồng, nên chấp nhận mức T bình mỗi ngày 250.000 đồng.

Do đó, bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại X và chị D số tiền 12.250.000 đồng.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng.

- Chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo C Khánh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Khánh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C Khánh C 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/11/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ (gỗ cây dừa) dài 91cm, màu xám đen, hình trụ 04 cạnh vuông, kích thước lớn nhất

của cạnh 03cm x 05cm, có 01 cạnh bầu tròn dài 0,5cm, 02 đầu tà, trọng lượng 645 gam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc:

Bị cáo Châu Khánh C phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phan Văn X số tiền 67.487.888 đồng. Trong đó: chi phí điều trị thương tích là 2.437.888 đồng; Tiền tàu xe đi lại là 2.300.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng trong quá trình điều trị là 2.850.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại X trong những ngày không lao động được là 29.900.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng). Nhưng bị cáo C đã bồi thường xong cho anh X số tiền 10.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh X số tiền 57.487.888 đồng

Bị cáo Châu Khánh C phải bồi thường cho anh Phan Văn X và chị Nguyễn Thị D chi phí chăm sóc anh X trong thời gian nằm viện và dưỡng sức với số tiền là 12.250.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo C Khánh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.487.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- CA huyện Mô Cày Nam (b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nam Lê Văn Ty

Nguyễn Thị Hồng Diễm

